

Bản án số: 08/2026/HS-PT

Ngày 16/4/2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hòa, Ông Đoàn Hằng Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Lò Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Lai Châu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXPT-HS ngày 05/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/QĐXXPT-HS ngày 19/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có kháng cáo: LÒ THỊ TỶ – Sinh ngày 29/6/1979; tại: tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Hợp 1, xã K, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn S – Đã chết; Con bà: Pờ Thị N – Đã chết; Bị cáo có chồng là Lò Văn C, sinh năm 1979 – Đã ly hôn; sau đó kết hôn với anh Nông Văn T1 - Đã chết; sau khi Nông Văn T1 chết, bị cáo chung sống như vợ chồng với Hoàng Văn T2, sinh năm 1965 (hiện tại không còn chung sống với nhau). Hiện tại Lò Thị T chung sống như vợ chồng với Bùi Tiến D, sinh năm 1985. Hiện tại bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm: 2015 (Có 02 con chung với Lò Văn C, có 02 con chung với Nông Văn T1 và có 01 con chung với Hoàng Văn T2).

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 02 tiền án, tại bản án số: 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (cũ) đã xử phạt bị cáo Lò Thị T 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khi bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đến ngày 23/6/2017, bị cáo tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2017/HSST, ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (cũ) đã xử phạt bị cáo 33 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015 bị cáo Lò Thị T phải chấp hành hình phạt của cả

hai bản án là 63 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/6/2025, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2025 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị N1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2025, Văn phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L bắt quả tang Lừ Văn N2 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy, Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, thu giữ của Lừ Văn N2 01 gói Heroine. Lừ Văn N2 khai, số H bị thu giữ là do Năm mua của Lò Thị T, sinh năm 1979; trú tại: bản H, xã K, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào lời khai của Lừ Văn N2, ngày 25/6/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã ra lệnh khám xét người, nơi ở, nơi làm việc của Lò Thị T. Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 26/6/2025, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét nơi ở của Lò Thị T, quá trình khám xét thu giữ tại nhà của Lò Thị T 09 gói bột, màu trắng cụ thể như sau: 01 gói chất bột, màu trắng Tỷ tự giác giao nộp; thu giữ trong buồng ngủ gồm: 01 cục chất bột, màu trắng được để trên mảnh giấy bạc đã bị cháy xém và 01 túi Zip bên trong có chứa 01 gói chất bột, màu trắng được gói bằng ni lon màu xanh và 05 gói chất bột, màu trắng được gói trong các mảnh giấy trắng và thu giữ tại nhà vệ sinh 01 gói chất bột, màu trắng được gói bằng túi ni lon màu trắng, bọc bên ngoài bằng 01 túi ni lon màu xanh. Lò Thị T khai nhận toàn bộ 08 gói chất bột, màu trắng thu giữ trên là Heroine của Lò Thị T, riêng đối với 01 gói chất bột, màu trắng thu giữ tại nhà vệ sinh là không phải của Lò Thị T. Quá trình điều tra Lò Thị T khai nhận toàn bộ 08 gói Heroine thu giữ là do Lò Thị T mua của một người đàn ông tên là A S1, tại khu vực Chợ bản Lang 2, xã K, tỉnh Lai Châu vào ngày 23/6/2025, T mua với mục đích để sử dụng (hít). Ngoài ra trong quá trình khám xét còn thu giữ 01 ống trụ bằng giấy; 02 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy.

Tại bản Kết luận giám định số: 534/KL-KTHS, ngày 28/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 09 gói chất bột, màu trắng thu giữ tại nhà của Lò Thị T có tổng khối lượng là 6,112 gam (Trong đó: 08 gói Lò Thị T thừa nhận của Lò Thị T có tổng khối lượng là: 1,348 gam; 01 gói thu giữ tại nhà vệ sinh, Lò Thị T không thừa nhận, có khối lượng là: 4,764 gam) đều là ma túy, loại Heroine.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã quyết định: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy”. Xử phạt bị cáo Lò Thị T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/6/2025. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; Án phí; Quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, bị cáo Lò Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 năm tù xuống còn 05 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lò Thị T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ, đề nghị xem xét chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để xem xét đánh giá làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HSST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 26/6/2025, tại nhà ở của Lò Thị T, tại bản H, xã K, tỉnh Lai Châu, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét nơi ở của Lò Thị T, quá trình khám xét đã thu giữ của Lò Thị T 08 gói Heroine có tổng khối lượng 1,348 gam. Lò Thị T tàng trữ Heroine với mục đích để sử dụng (hít). Bị cáo có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015, của

Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (cũ) đã xử phạt bị cáo Lò Thị T 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, khi bị cáo đang được hoãn chấp hành bản án số: 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (cũ) vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đến ngày 23/6/2017, bị cáo tiếp tục phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2017/HSST, ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (cũ) đã xử phạt bị cáo 33 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015 bị cáo Lò Thị T phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 63 tháng tù. Bị cáo Lò Thị T chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/6/2025, bị cáo chưa được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2017/HSST, ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (cũ) đã xác định bị cáo “*Tái phạm*”. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị T, ngày 26/6/2025 được xác định là “*Tái phạm nguy hiểm*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS. Như vậy, khẳng định hành vi tàng trữ trái phép 1,348 gam Heroine của Lò Thị T ngày 26/6/2025 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/6/2025, trước ngày Luật sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Do vậy, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 và các quy định của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý đối với bị cáo.

Như vậy, khẳng định hành vi tàng trữ trái phép 1,348 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Lò Thị T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân nên vẫn cố ý phạm tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe, phòng ngừa chung. Trong giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo có 02 tiền án, có nhân thân xấu, bản

thân bị cáo nghiện chất ma túy, bị cáo 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ (nay là TAND khu vực 3 - Lai Châu) xử phạt 63 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để quyết tâm cải tạo mình và không vi phạm phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Về ý kiến phát biểu và quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Thị T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HSST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47; điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025. Xử phạt bị cáo Lò Thị T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/6/2025.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**  
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND khu vực 3 – Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Thị Hương Giang**

